

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 23/2019/HS-PT

Ngày: 22/02/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Ánh Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Trú P, Lê Văn K, Võ Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 125/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Trần Trú P (PM), sinh năm 1983; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L (đã chết) và bà Phạm Thị O, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1986; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2003 nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 105/2012/HSST ngày 09/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh; áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Trú P 10.000.000 đồng. Truy thu bị cáo Trần Trú P 5.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 20/12/2012 bị cáo Trần Trú P đã thi hành xong các khoản, được xem xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 17/8/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Lê Văn K (Kin), sinh năm 1969; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Tổ 15, ấp D, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1939; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1972; con có 02 người lớn nhất sinh năm 1989 nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số: 56/2010/HSST, ngày 23/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Lê Văn K (Kin) 01 năm tù. Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 4.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Văn K, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 12/7/2018 được trả tự do hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3/ Võ Văn H, sinh năm 1978; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 12/7/2018 được trả tự do hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo Bùi Văn V, Dương Thị T và Trần Việt T1, các bị cáo này không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/6/2018, Trần Trúc P đến khu đất trồng thuộc ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh để làm cái đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Các dụng cụ để đánh bạc do Phương chuẩn bị trước và mang theo số tiền 7.900.000 đồng để làm cái đánh bạc, khi Phương trải manh nhựa và mang dụng cụ đánh bạc ra thì có nhiều người đến cùng tham gia đánh bạc, cụ thể như sau: Dương Thị Thuý, mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, đặt mỗi ván 50.000 đồng thua hết 100.000 đồng. Bùi Văn V, mang theo số tiền 3.000.000 đồng, đặt mỗi ván 100.000 đồng, thua hết số tiền mang theo. Lê

Văn K, mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, đặt mỗi ván 50.000 đồng đến 200.000 đồng, thua hết 800.000 đồng. Trần Việt T1, mang theo số tiền 100.000 đồng đến đánh bạc, đặt mỗi ván 20.000 đồng đến 50.000 đồng thua hết số tiền mang theo. Trong lúc sòng bạc đang diễn ra, thì Võ Văn H có đến xem và được Trần Trúc P nhờ làm cái giúp P thì H đồng ý, Hòa cầm chum nhựa lắc hột xí ngầu còn P thì cầm tiền chung chi cho người chơi, H làm cái được khoảng 15 phút thì bị Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh đến kiểm tra bắt quả tang lúc 15 giờ cùng ngày. Quá trình điều tra còn xác định Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Thị P, Võ Văn C có tham gia đánh bạc đặt tài xỉu ăn thua bằng tiền nhưng đã tự ý chấm dứt hành vi bỏ đi về trước khi bị phát hiện; Nguyễn Văn C có tham gia phụ Trần Trúc P cầm tiền chung chi cho người chơi nhưng sau khi bị phát hiện C đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trúc P, Lê Văn K và Võ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 125/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử :

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Trúc P (PM): 06 (sáu) tháng. Thời hạn tù được tính ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 17/8/2018.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Trần Trúc P (PM) 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn K (Kin): 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 12/7/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn H: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 12/7/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn V, Dương Thị T, Trần Việt T1, tuyên về Hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 01/2019/TB-TA ngày 02/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T sửa chữa bổ sung bản án số 125/2018/HS-ST ngày

29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 5 từ dưới đếm lên trang thứ 8 của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“... kể từ ngày tuyên án sơ thẩm...”

Nay được sửa chữa bổ sung như sau:

“... kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo P, K, H, T1, V, T bị xử về tội “Đánh bạc”...”

Ngày 06/12/2018 bị cáo Lê Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 06/12/2018 bị cáo Võ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H bổ sung kháng cáo xin phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 11/12/2018 bị cáo Trần Trúc P kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Trúc P, Lê Văn K và Võ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trúc P, Lê Văn K và Võ Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2018 Trần Trúc P làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu cho các con bạc Dương Thị T, Bùi Văn V, Lê Văn K, Trần Việt T1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Trong lúc sòng bạc đang diễn ra thì Võ Văn H có đến xem và được Trần Trúc P nhờ làm cái giúp P thì H đồng ý, H cầm chum nhựa lắc hột xí ngầu còn P thì cầm tiền chung chỉ cho người chơi, H làm cái được khoảng 15 phút thì bị Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh đến kiểm tra bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc 9.770.000 đồng.

[2] Hành vi của các bị cáo Trần Trúc P, Lê Văn K và Võ Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, cấp sơ thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự xét xử các bị cáo Trần Trúc P, Lê Văn K và Võ Văn H và về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Trúc P, Lê Văn K và Võ Văn H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác đồng thời gây ảnh

hưởng xấu đến đời sống xã hội, nên cần xử lý nghiêm để ổn định trật tự xã hội, phòng chống tội phạm khác.

[4] Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Trần Trúc P và Lê Văn K như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trần Trúc P và Lê Văn K mỗi bị cáo 06 tháng tù là đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Riêng đối với bị cáo Võ Văn Hoà có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm s và điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm có nhận định, tuy nhiên tại phần quyết định của bản án không áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H là thiếu sót, nên phạt bị cáo Võ Văn H 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

[5] Bị cáo Trần Trúc P kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính chính trong gia đình, bị cáo là người trực tiếp nuôi mẹ ruột, vợ và 02 con còn nhỏ, bị cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền để có điều kiện về phụ giúp gia đình, các lý do bị cáo Trần Trúc P nêu trên không phải tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nào khác, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Trúc P, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Trần Trúc P như bản án sơ thẩm đã tuyên.

[6] Bị cáo Lê Văn K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính chính trong gia đình, bị cáo là người trực tiếp nuôi vợ bị bệnh tim, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo để có điều kiện về phụ giúp gia đình và nuôi vợ bệnh, các lý do bị cáo Kim nêu trên không phải tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Kim không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn K, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn K.

[7] Về thời gian tạm giữ, tạm giam đối với các bị cáo Lê Văn K và Võ Văn H thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thì thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là từ ngày 24/6/2018 đến ngày 03/7/2018, bản án sơ thẩm khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho các bị cáo Lê Văn K và Võ Văn H từ ngày 24/6/2018 đến ngày 12/7/2018 là không chính xác, nên cấp phúc thẩm cần điều chỉnh cho chính xác.

[8] Bị cáo Võ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn

(khoảng hơn 10 phút), cấp sơ thẩm phạt bị cáo 06 tháng tù là nặng. Xét thấy bị cáo Võ Văn H có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm s và điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi thường trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo Võ Văn H ra khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn H và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo H là phù hợp.

Giao bị cáo Võ Văn H về cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo H. Do bị cáo H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 03/7/2018 là 10 ngày, nên được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) nên 10 ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam $\times 3 = 30$ ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn thi hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Ngoài ra, xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H là phù hợp.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các Bị cáo Trần Trúc P và Lê Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Võ Văn H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Trúc P và Lê Văn K.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn H.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Trúc P (PM): 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 17/8/2018.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Trần Trúc P (PM) 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn K (Kin): 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 03/7/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo H được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến ngày 03/7/2018 là 10 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo H còn phải chấp hành là 11 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn thi hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Văn H về Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo H.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Võ Văn H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các Bị cáo Trần Trúc P và Lê Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Võ Văn H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp;
- CCTHADS huyện T;
- Đội điều tra CA huyện T;
- UBND huyện T;
- UBND xã H, huyện T;
- TAND huyện T;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Ánh Nguyệt